

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **559/2022/HC-PT**

Ngày: 12/9/2022

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực thuế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Đức Nam

2. Ông Đào Hồng Cảnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Long Tiền Nhật

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/HCPT ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc “ khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế ”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HCST ngày 17/9/2020 Tòa án nhân dân Quận B bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4566/2022/QĐPT ngày 22/8/2022, giữa:

Người khởi kiện: **Hợp tác xã Vận tải du lịch Quận B**

Địa chỉ: 38 Hoàng Diệu, Phường 12, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1948 (Có mặt)

Người bị kiện: **Chi Cục trưởng Chi Cục Thuế Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 37/13 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh
(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp:

Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1966, chức vụ: Đội trưởng Đội Trước bạ và Thu khác – Chi cục Thuế Quận B (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện - Hợp tác xã Vận tải du lịch Quận B có đại diện là bà Nguyễn Thị D trình bày: Hợp tác xã Vận tải du lịch Quận B (viết tắt là HTX) khi đăng ký giấy phép kinh doanh (kèm theo điều lệ HTX) xin giấy phép kinh doanh là Hợp tác xã Vận tải Dịch vụ hỗ trợ, thu hộ, nộp hộ, xã viên đứng tên xe có nghĩa vụ nộp thuế được Ủy ban nhân dân Quận B cấp và duyệt trong điều lệ Hợp tác xã.

Tại Khoản 5 Điều 24 Luật Hợp tác xã năm 1996 quy định nghĩa vụ của xã viên trong phạm vi góp vốn của mình cùng chịu trách nhiệm các khoản nợ. HTX có trách nhiệm tập trung khai nộp thuế cho các xã viên.

Sau 05 năm Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn 7128/CT ngày 19/7/2004 tính lại thuế TNDN của xã viên năm 1999, 2000, 2001 tính tổng doanh thu có thuế GTGT x 1%, nên 05 năm sau thì Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B không thể thu được của xã viên. Do đó, Ủy ban nhân dân Quận B có triệu tập buổi họp có cả HTX Vận tải Thủy bộ Quận B, Chi cục Thuế Quận B, Liên minh HTX Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện nội dung sau 05 năm thu thêm của xã viên Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B không thể thu được, vì số xã viên không còn trong HTX, sau đó kết luận là không thu.

Đến tháng 09 năm 2007, Chi cục Thuế Quận B yêu cầu Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B nộp số tiền 336.495.337 đồng, đã nộp 28.000.000, còn phải nộp 308.495.337 đồng, theo quyết định 6429/QĐ năm 2004. Nếu Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B không đóng Chi cục Thuế Quận B có những quyết định cưỡng chế tài khoản ngân hàng của Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B.

Đến ngày 21/8/2009, HTX có biên bản làm việc số 107/BBLV với cán bộ thuế, Chi cục Thuế Quận B xác nhận thuế năm 1999, 2000, 2001 của Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B chỉ còn nợ 20.908.473 đồng và Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B đã nộp hết.

Cuối năm 2010, kế toán Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B đối chiếu phòng máy Chi cục Thuế Quận B mới phát hiện năm 2001 chưa có quyết định thu thêm thuế thu nhập doanh nghiệp của xã viên, do đó Chi cục Thuế Quận B yêu cầu Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B phải nộp tiếp 121.201.239 đồng và phạt chậm nộp tiền thuế với số tiền phạt là 288.547.821 đồng là không đúng.

Chi cục Thuế Quận B ban hành Quyết định số 1724/QĐ CCT ngày 22/6/2017 của Chi cục Thuế Quận B về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản tại Ngân hàng Vietinbank – CN4 đối với Hợp tác xã Vận tải du lịch Quận B.

Các xã viên Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B là người trực tiếp quản lý phương tiện vận tải và thực hiện kinh doanh, thuế Thu nhập doanh nghiệp do người kinh doanh chịu. Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B không đăng ký theo phương pháp khấu trừ thuế. Chi cục thuế hướng dẫn Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B thực hiện các thủ tục khai thuế theo phương pháp khấu trừ năm 1999, 2000, 2001.

Theo Nghị định 30/NĐ-CP ngày 30/5/1998 và Thông tư 99 năm 1999 thì Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B có nhiệm vụ làm dịch vụ hỗ trợ cho các xã viên và có nhiệm vụ tập trung kê khai nộp thuế TNDN cho các xã viên mà không phải là đối tượng chịu thuế. Sau 17 năm số lượng xã viên thay đổi rất nhiều, nên Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B không có quỹ để nộp thuế. Khi các xã viên tham gia thì tự nguyện đưa phương tiện vào kinh doanh mà không chuyển quyền sở hữu vào Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B, nên Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B có đặc thù khác với góp vốn vào doanh nghiệp. Sau ngày 01/01/2011, Chi cục Thuế Quận B mới kiểm tra lại thuế và phát hiện thiếu sót và tính truy thu thuế với Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B là không đúng. Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B doanh thu chỉ đủ để trả cho nhân viên, không có dư. Trước năm 2002 thì không có tách khai thuế trực tiếp và doanh thu giữa xã viên và HTX, nên các năm 1999, 2000, 2001 khi thuế thu theo phương pháp khấu trừ thì Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B đã đóng đủ.

Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B yêu cầu Tòa án hủy các văn bản sau:

1. Quyết định số 6429/QĐ-CCT ngày 14/9/2004;
2. Quyết định số 78/QĐ-CCT ngày 09/01/2017;
3. Quyết định 1724/QĐ-CCT ngày 22/6/2017;
4. Quyết định số 2206/QĐ-CCT ngày 25/8/2017;
5. Quyết định số 2525/QĐ-CCT ngày 04/10/2017;
6. Quyết định số 3044/QĐ-CCT ngày 22/12/2017;
7. Quyết định số 184/QĐ-CCT ngày 01/02/2018;
8. Quyết định số 443/QĐ-CCT ngày 13/3/2018;
9. Quyết định 4126/QĐ-CCT ngày 04/12/2019

Của Chi cục trưởng chi cục Thuế Quận B

10. Thông báo số 16467/TB ngày 15/8/2017;
11. Thông báo 20096/TBQ4;
12. Thông báo 20850 ngày 15/10/2018 của Chi cục Thuế Quận B

Và buộc Chi Cục trưởng Chi cục Thuế Quận B hoàn trả số tiền hoàn 459.506.172 đồng tiền thuế mà Vận tải Du lịch Quận B đã nộp, do Chi cục thuế thu không đúng đối tượng.

Người bị kiện - Chi cục trưởng chi cục Thuế Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

- Về Quyết định số 6429/QĐ-CCT ngày 14/9/2004 của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận B: Đây là Quyết định của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B về việc tính lại thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với HTX Vận tải Du lịch Quận B theo hai công văn số: 7182/CT-TTHT và số: 7183/CT-TTHT cùng ngày 19/7/2004 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định này được ban hành xuất phát từ sự việc như sau: Theo hồ sơ báo cáo quyết toán thuế TNDN các năm 1999, 2000 của HTX Vận tải Du lịch Quận B (tên cũ là: Hợp Tác Xã Vận Tải Quận B) được kê khai quyết toán thuế TNDN theo phương pháp doanh thu trừ chi phí.

Về kết quả kiểm tra quyết toán về thuế TNDN của các năm như sau:

- Truy thu thuế TNDN năm 1999: 414.992.100 đồng
- Truy thu thuế TNDN năm 2000: 421.496.416 đồng

Tổng cộng: 836.488.516 đồng

Tuy nhiên, theo hai Công văn số: 7182/CT-TTHT và số: 7183/CT-TTHT cùng ngày 19/7/2004 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn điều chỉnh mức ấn định tỷ lệ thu nhập chịu thuế/ doanh thu để tính thuế TNDN các năm 1999 - 2000 - 2001 đối với các HTX/VT là 4%/ doanh thu tính thuế bao gồm thuế GTGT.

Số thuế TNDN phải nộp = Doanh thu tính thuế bao gồm thuế GTGT x 4% x 25% (hoặc số thuế TNDN phải nộp = 1% / doanh thu tính thuế bao gồm thuế GTGT)

Đối tượng áp dụng: Là các Hợp tác xã vận tải đã kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, đã được Chi cục Thuế quyết toán thuế TNDN. Không áp dụng đối với HTX/VT hành khách và HTX/VT hàng hóa đã thực hiện nộp thuế GTGT, thuế TNDN theo mức khoán doanh thu, khoán thuế trên đầu xe.

** Lưu ý: Việc cơ quan thuế xác định đối tượng chịu thuế và đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với HTX Vận tải Du lịch Quận đã được Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh xác định là đúng tại Công văn số: 8161/CT-PC ngày 17/8/2018 gửi Tòa án nhân dân Quận B v/v xác định đối tượng nộp thuế.*

Theo hướng dẫn tại hai công văn nêu trên, Chi cục Thuế Quận B đã xác định lại thuế TNDN của các năm đối với HTX Vận tải Du lịch Quận B (tên cũ là: Hợp tác xã Vận tải Quận B) do HTX Vận tải Du lịch Quận B là Hợp tác xã vận tải đã kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, đã được Chi cục Thuế Quận B quyết toán thuế TNDN. Số thuế TNDN được xác định lại như sau:

- Thuế TNDN còn phải nộp năm 1999: 156.696.840 đồng

- Thuế TNDN còn phải nộp năm 2000: 151.798.497 đồng
Cộng: 308.495.337 đồng

Từ kết quả xác định lại số thuế TNDN còn phải nộp, Chi cục Thuế Quận B đã ban hành Quyết định số: 6429/QĐ-CCT-Q4 ngày 14/9/2004 về việc tính lại thuế TNDN đối với HTX Vận tải Du lịch Quận B (tên cũ là: Hợp tác xã Vận tải Quận B) với tổng số tiền truy thu thuế TNDN của 02 năm 1999 và 2000 còn phải nộp là: 308.495.337 đồng. Bà Nguyễn Thị Dung đã ký nhận quyết định này vào ngày 20/9/2004 và không có khiếu nại, thắc mắc gì.

HTX Vận Tải Du lịch Quận B yêu cầu hủy Quyết định số: 6429/QĐ-CCT-Q4 ngày 14/9/2004 của Chi cục Thuế Quận B là không có cơ sở, vì các lý do sau:

- Việc Chi cục Thuế Quận B ban hành Quyết định số: 6429/QĐ-CCT-Q4 ngày 14/9/2004 về việc tính lại thuế TNDN đối với HTX Vận tải Du lịch Quận B là đúng thẩm quyền, đúng đối tượng và đúng nội dung theo quy định của pháp luật.

- Đối với Quyết định số: 6429/QĐ-CCT-Q4 ngày 14/9/2004 của Chi cục Thuế Quận B mà HTX Vận tải Du lịch Quận B khởi kiện đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Riêng về thuế TNDN phải nộp của năm 2001 được Chi cục Thuế Quận B xác định theo hướng dẫn tại hai công văn nêu trên là: 121.201.239 đồng.

Tổng cộng thuế TNDN truy thu của các năm (1999 + 2000 + 2001) là:
 $308.495.337 + 121.201.239 = 429.696.576$ đồng

Chi cục Thuế Quận B đã ban hành thông báo số: 724/TB.CCTQ4 ngày 05/11/2004 và bà Bảo Thanh - kế toán HTX Vận tải Du lịch Quận B đã ký nhận ngày 28/12/2004.

Từ đó, số thuế TNDN truy thu qua quyết toán các năm 1999, 2000, 2001 là số tiền thuế truy thu đối HTX Vận tải Du lịch Quận B (tên cũ là: Hợp tác xã Vận tải Quận B) trên cơ sở hồ sơ kê khai thuế của HTX, không phải là số thuế TNDN truy thu đối với các xã viên, vì trong hồ sơ kê khai thuế tháng, quý và quyết toán năm của HTX Vận tải Du lịch Quận B hoàn toàn không có hồ sơ kê khai thuế của các xã viên.

Sau khi nhận đầy đủ các thông báo, quyết định truy thu thuế của Chi cục Thuế Quận B, Hợp tác xã Vận tải du lịch không có khiếu nại hay thắc mắc gì đối với các thông báo, quyết định truy thu thuế của Chi cục thuế Quận B.

Do đó, việc HTX Vận tải Du lịch Quận B cho rằng số tiền thuế TNDN truy thu là của các xã viên là không có cơ sở. Việc Chi cục Thuế Quận B truy thu

thuế TNDN đối với HTX Vận tải Du lịch Quận B (tên cũ là: Hợp tác xã Vận tải Quận B) là đúng theo quy định của pháp luật.

Tính đến ngày 18/9/2009 HTX Vận tải Du lịch Quận B đã nộp đủ số tiền thuế TNDN truy thu của 02 năm 1999 và 2000 là: 308.495.337 đồng.

Tính đến ngày 01/8/2016 HTX Vận tải Du lịch Quận B đã nộp đủ số tiền thuế TNDN truy thu của năm 2001 là: 121.201.239 đồng.

Về Quyết định số 78/QĐ-CCT ngày 09/01/2017; Quyết định 1724/QĐ-CCT ngày 22/6/2017; Quyết định 2206/QĐ-CCT ngày 25/8/2017 và Quyết định 2525/QĐ-CCT ngày 04/10/2017; Quyết định số 3044/QĐ-CCT ngày 22/12/2017; Quyết định 184/QĐ-CCT ngày 01/02/2018; Quyết định số 443/QĐ-CCT ngày 13/3/2018 và Quyết định số 4126/QĐ-CCT ngày 04/12/2019 của Chi cục trưởng chi cục thuế Quận B:

Đây là các quyết định của Chi cục Thuế Quận B cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản ngân hàng đối với HTX Vận tải Du lịch Quận B, do chậm nộp thuế.

Cơ sở pháp lý để cơ quan thuế ban hành quyết định cưỡng chế:

- Thứ nhất: Xuất phát từ số tiền thuế TNDN truy thu đối với HTX Vận tải Du lịch Quận B của các năm 1999, 2000 theo Quyết định số: 6429/QĐ-CCT-Q4 ngày 14/9/2004 của Chi cục Thuế Quận B nêu trên, và số tiền thuế TNDN truy thu năm 2001, sau thời hạn nộp nhưng HTX Vận tải Du lịch Quận B vẫn chưa thực hiện nộp tiền vào NSNN nên cơ quan thuế tính tiền chậm nộp là đúng theo quy định của pháp luật tại khoản 2, Điều 24, Chương V Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 1997.

- Thứ hai: Số tiền chậm nộp đã nợ quá 90 ngày, do đó việc Chi cục Thuế Quận B đã ban hành các quyết định cưỡng chế đối với HTX Vận tải Du lịch Quận B là đúng với quy định của pháp luật tại khoản 1, Điều 92, và các Điều 93, 94, 95, 96, 97, Chương XI, Luật Quản lý thuế số: 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

Về hiệu lực của các quyết định cưỡng chế nêu trên:

- Theo Điều 3 Quyết định số: 78/QĐ-CCT ngày 09/01/2017 của Chi cục Thuế Quận B thì quyết định này có hiệu lực từ ngày 16/01/2017 đến ngày 16/02/2017. Như vậy, sau ngày 16/02/2017 thì quyết định này đã hết hiệu lực thi hành

- Theo Điều 3 Quyết định số: 1724/QĐ-CCT ngày 22/6/2017 của Chi cục Thuế Quận B thì quyết định này có hiệu lực từ ngày 23/6/2017 đến ngày 23/7/2017. Như vậy, sau ngày 23/7/2017 thì quyết định này đã hết hiệu lực thi hành

- Theo Điều 3 Quyết định số: 2206/QĐ-CCT ngày 25/8/2017 của Chi cục Thuế Quận B thì quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/9/2017 đến ngày 01/10/2017. Như vậy, sau ngày 01/10/2017 thì quyết định này đã hết hiệu lực thi hành

- Theo Điều 3 Quyết định số: 2525/QĐ-CCT ngày 04/10/2017 của Chi cục Thuế Quận B thì quyết định này có hiệu lực từ ngày 11/10/2017 đến ngày 11/11/2017. Như vậy, sau ngày 11/11/2017 thì quyết định này đã hết hiệu lực thi hành.

- Theo Điều 3 Quyết định số: 3044/QĐ-CCT ngày 22/12/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B thì quyết định này có hiệu lực từ ngày 29/12/2017 đến ngày 29/01/2018. Như vậy, sau ngày 29/01/2018 thì quyết định này đã hết hiệu lực thi hành.

- Theo Điều 3 Quyết định số: 184/QĐ-CCT ngày 01/02/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B thì quyết định này có hiệu lực từ ngày 08/02/2018 đến ngày 07/3/2018. Như vậy, sau ngày 07/3/2018 thì quyết định này đã hết hiệu lực thi hành.

- Theo Điều 3 Quyết định số: 443/QĐ-CCT ngày 13/3/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B thì quyết định này có hiệu lực từ ngày 20/3/2018 đến ngày 19/4/2018. Như vậy, sau ngày 19/4/2018 thì quyết định này đã hết hiệu lực thi hành.

- Theo Điều 3 Quyết định số: 4126/QĐ-CCT ngày 04/12/2019 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B thì quyết định này có hiệu lực từ ngày 11/12/2019 đến ngày 11/01/2020. Như vậy, sau ngày 11/01/2020 thì quyết định này đã hết hiệu lực thi hành.

Đồng thời, các quyết định cưỡng chế số 78/QĐ-CCT ngày 09/01/2017; số 1724/QĐ-CCT ngày 22/6/2017; số 2206/QĐ-CCT ngày 22/8/2017 và số 2525/QĐ-CCT ngày 04/10/2017; số 3044/QĐ-CCT ngày 22/12/2017, số 184/QĐ-CCT ngày 01/02/2018 và số 443/QĐ-CCT ngày 13/3/2018 nêu trên của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B cũng đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Như vậy, việc HTX Vận tải Du lịch Quận B yêu cầu hủy các quyết định cưỡng chế nêu trên là không có cơ sở vì các quyết định nêu trên hiện nay đã không còn hiệu lực thi hành và đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Đối với thông báo số: 20096/TB-CCT: Do thông báo này không có đầy đủ thông tin về ngày, tháng, năm ban hành nên Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B không có cơ sở để rà soát. Do đó không có cơ sở để ý kiến gì đối với thông báo này.

- Đối với hai thông báo còn lại số 20850/TB-Q4 ngày 15/10/2018 và số 16647/TB-Q4 ngày 15/8/2017: Đây là thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp (Mẫu số 07/QLN) của cơ quan thuế phát hành, thông báo đến người nộp thuế còn nợ ngân sách nhà nước để người nộp thuế biết và thực hiện nghĩa vụ của mình.

Việc cơ quan thuế phát hành thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp (Mẫu số 07/QLN) là thực hiện đúng theo Quy trình quản lý nợ thuế (Ban hành kèm theo Quyết định số 1401/QĐ-TCT ngày 28 tháng 7 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế).

Về yêu cầu buộc Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B hoàn trả số tiền 459.506.172 đồng tiền thuế mà Hợp tác xã vận tải du lịch đã nộp do Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B thu không đúng đối tượng: là không có cơ sở. Việc xác định HTX Vận tải Du lịch Quận B là đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B đã có nêu ý kiến tại công văn số 114/CV-CCT ngày 05 tháng 01 năm 2018 V/v ý kiến đối với Đơn khởi kiện của Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B. Đồng thời, tại công văn số 8161/CT-PC ngày 17/8/2018 của Cục Thuế TP V/v xác định đối tượng nộp thuế, Cục Thuế TP cũng đã xác định HTX Vận tải Du lịch Quận B là đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Chi cục Thuế Quận B đề nghị Tòa án Bác đơn khởi kiện của Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2018/HCST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận B đã xử: chấp nhận khởi kiện của Hợp tác xã vận tải du lịch Quận B.

Tại Bản án Hành chính phúc thẩm số 812/2019/HCPT ngày 12/9/2019 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xử: hủy Bản án số 01/2018/HCST vì Quyết định 6429/QĐ-CCT-QK ngày 14/9/2004 của Chi cục thuế Quận B hết thời hiệu khởi kiện. Các quyết định hành chính bị kiện là quyết định cưỡng chế hành chính về thuế, do Chi cục trưởng có thẩm quyền ban hành; cấp sơ thẩm xác định sai tư cách người bị kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HCST ngày 17/9/2020 Tòa án nhân dân Quận B đã xử: bác toàn bộ khởi kiện của Hợp tác xã vận tải du lịch Quận B.

Ngày 28/9/2020, Hợp tác xã vận tải du lịch Quận B kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HCST ngày 17/9/2020 Tòa án nhân dân Quận B yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế và các thông báo nợ thuế của Chi Cục trưởng Chi cục Thuế Quận B

Tại Phiên Tòa phúc thẩm:

-Đại diện người khởi kiện – Hợp tác xã vận tải du lịch Quận B thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu hủy các quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế và buộc hoàn trả số tiền 429.696.576 đồng theo quyết định tính lại thuế số 6429/QĐ-CCT-Q4 ngày 14/9/2004.

- Người bảo vệ quyền lợi của Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B phát biểu: Các quyết định của Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B ban hành là đúng qui định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán và Thư ký đã chấp hành đúng qui định pháp luật tố tụng. Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo qui định của Luật tố tụng hành chính tại phiên tòa. Các đương sự đã chấp hành đúng qui định pháp luật tố tụng. Về nội dung: do đối tượng bị kiện thuộc thẩm quyền ban hành của Chi cục trưởng và Chi cục thuế Quận B. Cấp sơ thẩm không đưa Chi cục thuế Quận B tham gia tố tụng nên đề nghị hủy án sơ thẩm để giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đối tượng khởi kiện: các Thông báo tiền nợ thuế, chậm nộp và các quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế nêu tại đơn kiện thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Ngoài ra Quyết định 1563/QĐ-CCT ngày 07/6/2017 về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế bị thay thế bởi quyết định bị kiện 1724/QĐ-CCT ngày 22/6/2017, cũng thuộc đối tượng xem xét trong vụ án này (Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao)

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

- Đơn kiện ngày 30/11/2017 (gửi ngày 05/12/2017) HTX yêu cầu hủy các Quyết định 1724/QĐ-CCT ngày 22/6/2017 về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế và Thông báo số 16467/TB-Q4 ngày 15/8/2017 về tiền nợ thuế, tiền phạt, chậm nộp.

- Đơn kiện bổ sung ngày 19/12/2017, HTX yêu cầu bổ sung hủy các quyết định số 6429/QĐ-CCT-Q4 ngày 17/9/2004 về tính lại thuế thu nhập doanh nghiệp theo Công văn số 7182/CT-TTHT ngày 19/7/2004 và Công văn số 7183/CT-TTHT ngày 19/7/2004; Quyết định số 78/QĐ-CCT ngày 09/01/2017, Quyết định số 2525/QĐ-CCT ngày 04/10/2017; Quyết định số 2206/QĐ-CCT ngày 25/8/2017 về cưỡng chế thi hành quyết định thuế

- Đơn kiện bổ sung ngày 04/3/2020, HTX yêu cầu hủy các Quyết định số 3044/QĐ-CCT ngày 22/12/2017; Quyết định 184/QĐ-CCT ngày 01/02/2018; Quyết định 443/QĐ-CCT ngày 13/3/2018 về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; Quyết định số 4126/QĐ-CCT ngày 04/12/2019 về cưỡng

chế thi hành quyết định hành chính thuế; Thông báo số 20850/TB-Q4 ngày 15/10/2018; Thông báo số 20096/TB-Q4 ngày 14/02/2020 về tiền thuế, chậm nộp. Và yêu cầu chi cục trưởng chi cục thuế Quận B hoàn trả số tiền 459.506.172 đồng theo 6429/QĐ-CCT-Q4 ngày 17/9/2004 về tính lại thuế thu nhập doanh nghiệp.

Xét các quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế được ban hành trên cơ sở có Thông báo tiền nợ thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt mà người nộp thuế không nộp, quá hạn thì bị cưỡng chế thi hành. Mỗi quyết định có thời điểm hiệu lực khác nhau, do đó các quyết định độc lập với nhau, không phải quyết định sửa đổi, bổ sung thay thế cho nhau. Mặt khác các quyết định này cũng không bị khiếu nại theo Luật Khiếu nại. Do đó Thời hiệu khởi kiện là 01 năm tính từ ngày người khởi kiện nhận hoặc biết được từng mỗi quyết định hành chính đó.

Xét Thông báo tiền nợ thuế, chậm nộp, tiền phạt được thông báo đến tổ chức nộp thuế. Sau hết thời hạn nộp thuế mà không nộp thì cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền nợ thuế, chậm nộp, tiền phạt mới, với số tiền phải nộp cao hơn so với Thông báo trước đó vì phát sinh lãi theo thời gian (trừ trường hợp tổ chức nộp thuế đã nộp đủ, hoặc một phần theo quyết định trước). Do đó các Thông báo nợ thuế này độc lập với nhau, không phải Thông báo sửa đổi, bổ sung thay thế cho nhau. Mặt khác các Thông báo này cũng không bị khiếu nại theo Luật Khiếu nại. Thời hiệu khởi kiện là 01 năm tính từ ngày người khởi kiện nhận hoặc biết được từng mỗi Thông báo đó.

Cụ thể:

Xét Quyết định số 6429/QĐ-CCT-Q4 ngày 17/9/2004 về tính lại thuế thu nhập doanh nghiệp theo công văn số 7182/CT-TTHT ngày 19/7/2004 và công văn số 7183/CT-TTHT ngày 19/7/2004, thì ba văn bản này vào ngày 20/9/2004 phía HTX ký nhận và tại biên bản kiểm tra quyết toán thuế ngày 28/10/2004 của Cơ quan thuế làm việc với HTX cũng thể hiện các nội dung văn bản này, do đó tính đến ngày 19/12/2017 mới khởi kiện là hết thời hiệu khởi kiện. Sửa phần này của án sơ thẩm.

Xét đối với các quyết định bị kiện khác, thì cơ quan thuế giao cho HTX qua đường bưu điện, không ký nhận nên HTX khởi kiện là còn thời hiệu.

Đối với khởi kiện yêu cầu hoàn trả số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp mà HTX đã nộp. Đây là khoản tiền phải nộp do tính lại thuế thu nhập doanh nghiệp theo Quyết định 6429/2004/QĐ-CCT-Q4, Công văn 7182/CT-TTHT ngày 19/7/2004, Công văn 7183/CT-TTHT ngày 19/7/2004. Do hết thời hiệu khởi kiện quyết định hành chính, nên không tuyên bác yêu cầu của HTX đòi hoàn trả số tiền 459.506.172 đồng. sửa phần này của án sơ thẩm.

[3].Thẩm quyền ban hành quyết định:

Quyết định tính lại thuế TNDN (ấn định thuế) và Thông báo tiền thuế, tiền phạt, chậm nộp do cơ quan thuế - chi cục thuế Quận B có thẩm quyền ban hành theo Điều 13 Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2003, Điều 42 Luật quản lý thuế năm 2006. Tuy nhiên tại quyết định số 1936/QĐ-TCT ngày 29/11/2012 có qui định Chi cục trưởng là người lãnh đạo chỉ đạo toàn diện các đơn vị thuộc chi cục thuế để thực hiện chức năng nhiệm vụ của chi cục.

Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế do Chi cục trưởng có thẩm quyền ban hành theo Điều 94 Luật quản lý thuế năm 2006.

Tư cách người bị kiện: án sơ thẩm xác định là Chi cục trưởng chi cục thuế Quận B là đúng.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

HTX Vận tải Du lịch Quận B chưa phân biệt đúng về đối tượng chịu thuế và đối tượng nộp thuế:

4.1. Về thuế Giá trị gia tăng (GTGT)

Căn cứ theo điểm 1, Mục I, Phần A Thông tư số: 89/1998/TT-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số: 28/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng (GTGT), có quy định đối tượng chịu thuế và đối tượng nộp thuế GTGT như sau:

Về đối tượng chịu thuế: Căn cứ theo điểm 1, Mục I, Phần A Thông tư số: 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số: 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng (Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2001, thay thế Thông tư số: 89/1998/TT-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài chính), có quy định đối tượng chịu thuế GTGT như sau: *“1. Đối tượng chịu thuế GTGT: Căn cứ theo quy định tại Điều 2 Luật thuế giá trị gia tăng và Điều 2 Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ thì đối tượng chịu thuế GTGT là hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam, trừ các đối tượng không chịu thuế nêu tại Mục II Phần A Thông tư này”*.

Đối chiếu ngành nghề hoạt động kinh doanh của HTX Vận tải Du lịch Quận B (tên cũ là: Hợp tác xã Vận tải Quận B) so với các đối tượng không chịu thuế nêu tại Mục II phần A của hai Thông tư này, thì HTX Vận tải Du lịch Quận B không thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Như vậy: Ngành nghề hoạt động vận tải của HTX Vận tải Du lịch Quận B (tên cũ là: Hợp tác xã Vận tải Quận B) là đối tượng chịu thuế GTGT theo quy định pháp luật.

Về đối tượng nộp thuế: Theo tiết a, điểm 2, Mục I, Phần A Thông tư số: 89/1998/TT-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số: 28/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng (GTGT), có quy định đối tượng nộp thuế GTGT như sau: *“Doanh nghiệp nhà nước; tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và các tổ chức, đơn vị sự nghiệp khác; hợp tác xã;”*...

Căn cứ theo điểm 2, Mục I, Phần A Thông tư số: 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số: 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng (Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2001, thay thế Thông tư số: 89/1998/TT-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài chính), có quy định đối tượng nộp thuế GTGT như sau: *“Các tổ chức kinh doanh được thành lập và đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp Nhà nước và Luật Hợp tác xã”*...

Như vậy: HTX là đối tượng nộp thuế GTGT theo quy định của pháp luật.

Về phương pháp tính thuế GTGT:

Căn cứ Thông tư số: 101/1999/TT-BTC ngày 20/8/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế GTGT đối với các hoạt động trong ngành vận tải đường bộ. Tại điểm 1.6, Mục II Thông tư này có quy định như sau: Hợp tác xã là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, các xã viên của hợp tác xã là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.

Như vậy, HTX là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, còn các xã viên của HTX Vận tải Du lịch Quận B là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.

Phương pháp khấu trừ thuế GTGT được xác định theo nguyên tắc sau đây :

Thuế GTGT	=	Thuế GTGT	-	Thuế GTGT
phải nộp		đầu ra		đầu vào

Thuế GTGT đầu ra được xác định trên cơ sở giá chưa có thuế GTGT và thuế suất ghi trên các hoá đơn GTGT về hàng hoá bán ra hoặc dịch vụ cung ứng.

Thuế GTGT đầu vào được xác định trên cơ sở số thuế GTGT ghi trên các hoá đơn GTGT mua hàng hoá và dịch vụ.

4.2. Về thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN).

Về đối tượng chịu thuế: Căn cứ theo điểm 1, Mục I, Phần A Thông tư số: 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số: 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN), có quy định đối tượng áp dụng

thuế TNDN như sau: “ *Các tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ: ... Hợp tác xã, tổ hợp tác;* ”

Như vậy, theo quy định nêu trên, thì HTX là đối tượng áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp.

Về phương pháp tính thuế TNDN: Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp qui định tại Điều 6 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế và thuế suất.

Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế	=	Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế	-	Chi phí hợp lý trong kỳ tính thuế	+	Thu nhập chịu thuế khác trong kỳ tính thuế
---	---	--	---	---	---	--

Theo hồ sơ báo cáo quyết toán thuế GTGT các năm 1999, 2000, 2001 của HTX Vận tải Du lịch Quận B (tên cũ là: Hợp Tác Xã Vận Tải Quận B) được kê khai quyết toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Theo hồ sơ báo cáo quyết toán thuế TNDN các năm 1999, 2000, 2001 của HTX được kê khai quyết toán thuế TNDN theo phương pháp doanh thu trừ chi phí.

Như vậy, doanh thu theo hồ sơ báo cáo quyết toán thuế GTGT và báo cáo quyết toán thuế TNDN các năm 1999, 2000, 2001 là doanh thu của HTX Vận tải Du lịch Quận B, doanh thu này không phải là doanh thu của các xã viên, vì doanh thu của các xã viên là doanh thu kê khai nộp thuế theo phương pháp trực tiếp hoặc do cơ quan thuế ấn định.

Riêng về kết quả kiểm tra quyết toán về thuế TNDN của các năm như sau:

- Truy thu thuế TNDN năm 1999: 414.992.100 đồng
- Truy thu thuế TNDN năm 2000: 421.496.416 đồng
- Cộng: 836.488.516 đồng

Tuy nhiên, theo hai Công văn số: 7182/CT-TTHT và số: 7183/CT-TTHT cùng ngày 19/7/2004 của Cục Thuế TP. HCM V/v ấn định thuế TNDN các năm 1999-2000-2001 đối với HTX/VT, hướng dẫn điều chỉnh mức ấn định tỷ lệ thu nhập chịu thuế / doanh thu để tính thuế TNDN các năm 1999 - 2000 - 2001 đối với các HTX/VT là 4% / doanh thu tính thuế bao gồm thuế GTGT.

Số thuế TNDN phải nộp = Doanh thu x 4% x 25% (hoặc số thuế TNDN phải nộp = 1% / doanh thu)

Theo hướng dẫn tại hai công văn nêu trên, Chi cục Thuế Quận B đã xác định lại thuế TNDN của các năm đối với HTX Vận tải Du lịch Quận B do HTX Vận tải Du lịch Quận B là Hợp tác xã vận tải đã kê khai thuế GTGT theo

phương pháp khấu trừ, đã được Chi cục Thuế Quận B quyết toán thuế TNDN. Số thuế TNDN được xác định lại như sau:

- Thuế TNDN còn phải nộp năm 1999: 156.696.840 đồng

- Thuế TNDN còn phải nộp năm 2000: 151.798.497 đồng

Cộng: 308.495.337 đồng

Từ kết quả xác định lại số thuế TNDN phải nộp, Chi cục Thuế Quận B đã ban hành Quyết định số: 6429/QĐ-CCT-Q4 ngày 14/9/2004 về việc tính lại thuế TNDN đối với HTX Vận tải Du lịch Quận B với tổng số tiền thuế TNDN 02 năm 1999 và 2000 còn phải nộp là: 308.495.337 đồng.

- Tại Thuế TNDN phải nộp năm 2001 được xác định theo hướng dẫn tại hai công văn nêu trên là: 121.201.239 đồng.

Tổng cộng (1999 + 2000 + 2001) là: $308.495.337 + 121.201.239 = 429.696.576$ đồng

Từ đó, số thuế TNDN truy thu qua quyết toán các năm 1999, 2000, 2001 là số tiền thuế truy thu đối HTX Vận tải Du lịch Quận B, không phải là số thuế TNDN truy thu đối với các xã viên.

Do đó, việc HTX Vận tải Du lịch Quận B cho rằng số tiền thuế TNDN truy thu là của các xã viên là không có cơ sở. Việc Chi cục Thuế Quận B truy thu thuế TNDN đối với HTX Vận tải Du lịch Quận B là đúng theo quy định của pháp luật.

Tính đến ngày 18/9/2009 HTX Vận tải Du lịch Quận B đã nộp đủ số tiền thuế TNDN truy thu của 02 năm 1999 và 2000 là: 308.495.337 đồng.

Tính đến ngày 01/8/2016 HTX Vận tải Du lịch Quận B đã nộp đủ số tiền thuế TNDN truy thu của năm 2001 là: 121.201.239 đồng.

Việc Chi cục Thuế Quận B thực hiện việc quyết toán thuế GTGT và thuế TNDN các năm 1999, 2000 và 2001 đối với Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B, từ đó phát sinh số thuế còn phải nộp, trong đó có số tiền thuế TNDN: 429.696.576 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

Việc Chi Cục trưởng Chi cục Thuế Quận B ban hành quyết định cưỡng chế số: Quyết định số 78/QĐ-CCT ngày 09/01/2017; Quyết định 1724/QĐ-CCT ngày 22/6/2017; Quyết định số 2206/QĐ-CCT ngày 25/8/2017, Quyết định số 2525/QĐ-CCT ngày 04/10/2017; Quyết định số 3044/QĐ-CCT ngày 22/12/2017; Quyết định số 184/QĐ-CCT ngày 01/02/2018; Quyết định số 443/QĐ-CCT ngày 13/3/2018; Quyết định 4126/QĐ-CCT ngày 04/12/2019 của Chi cục trưởng chi cục Thuế Quận B đối với Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với thông báo số 20850/TB-Q4 ngày 15/10/2018 và thông báo số 16647/TB-Q4 ngày 15/8/2017, Thông báo 20096/TBQ4 ngày 14/02/2020: thông

báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp của Chi cục thuế phát hành, thông báo đến người nộp thuế còn nợ ngân sách nhà nước để người nộp thuế biết và thực hiện nghĩa vụ của mình. Việc cơ quan thuế phát hành thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp là thực hiện đúng theo Quy trình quản lý nợ thuế (Ban hành kèm theo Quyết định số 1401/QĐ-TCT ngày 28 tháng 7 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hủy án sơ thẩm vì không đưa Chi cục thuế Quận B vào tư cách người bị kiện. Xét nội dung các Thông báo tiền thuế, chậm nộp, tiền phạt về nội dung là phù hợp pháp luật. Như phân tích ở mục [3], [4] không cần thiết hủy án sơ thẩm để đưa thêm Chi cục thuế Quận B tham gia tố tụng.

Án sơ thẩm xử có căn cứ.

Về án phí hành chính phúc thẩm: người kháng cáo không phải nộp do sửa một phần án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; cùng các Điều luật đã viện dẫn.

Xử: Chấp nhận kháng cáo của Hợp tác xã vận tải du lịch Quận B, sửa một phần án sơ thẩm:

1. Đình chỉ xét xử đối với khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 6429/QĐ-CCT-Q4 ngày 17/9/2004 của Chi cục thuế Quận B về việc tính lại thuế TNDN đối với HTX vận tải theo cv 7182/CT-TTHT ngày 19/7/2004 và cv 7183/CT-TTHT ngày 19/7/2004. Đình chỉ xét xử yêu cầu buộc Chi cục thuế Quận B thực hiện nhiệm vụ công vụ, khôi phục quyền lợi cho Hợp tác xã vận tải du lịch Quận B (trả lại số tiền 429.696.576 đồng).

2. Không chấp nhận khởi kiện của Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B yêu cầu hủy: Quyết định số 78/QĐ-CCT ngày 09/01/2017; Quyết định 1724/QĐ-CCT ngày 22/6/2017 (thay thế Quyết định 1563/QĐ-CCT ngày 07/6/2017); Quyết định số 2206/QĐ-CCT ngày 25/8/2017, Quyết định số 2525/QĐ-CCT ngày 04/10/2017; Quyết định số 3044/QĐ-CCT ngày 22/12/2017; Quyết định số 184/QĐ-CCT ngày 01/02/2018; Quyết định số 443/QĐ-CCT ngày 13/3/2018; Quyết định 4126/QĐ-CCT ngày 04/12/2019 của Chi Cục trưởng Chi cục Thuế Quận B và các Thông báo số 16467/TB-Q4 ngày 15/8/2017; Thông

báo 20850/TB-Q4 ngày 15/10/2018; Thông báo số 20096/TB-Q4 ngày 14/02/2020 của Chi Cục trưởng Chi cục Thuế Quận B.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí mà Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B đã nộp theo biên lai thu số 0008340 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Hoàn trả tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng cho Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận B theo phiếu thu số AA/2019/095897 ngày 02/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận B;
- TAND Quận B ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hiếu